

Số: /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí của Bộ Nội vụ năm 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH12 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Kế hoạch số 56-KH/BCSD ngày 08/4/2024 của Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-BNV ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Bộ Nội vụ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Nội vụ năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng BNV (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng BNV;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Huy

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CHƯƠNG TRÌNH****Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Nội vụ năm 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025**1. Mục tiêu**

Thực hiện kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp hữu hiệu trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là “THTK, CLP”) nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Phòng ngừa và ngăn chặn tình trạng lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản, thời gian và nguồn nhân lực; tạo sự lan toả mạnh mẽ, chuyển biến thực chất hơn trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về THTK, CLP; đưa THTK, CLP trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên ở tất cả các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THTK, CLP; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về phòng chống lãng phí; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 56-KH/BCSD ngày 08/4/2024 của Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP.

b) Bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2025 và Chương trình THTK, CLP của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-BNV ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

c) Chương trình THPTK, CLP phải đảm bảo tính toàn diện, nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm; gắn với việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình công tác năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-BNV ngày 01/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Công tác THPTK, CLP năm 2025 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Phấn đấu thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình công tác năm 2025 của Bộ đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý tài chính, ngân sách. Thực hiện chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội và sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

c) Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tập trung vào sắp xếp, xử lý tài sản, đặc biệt là nhà, đất gắn với việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy.

d) Đẩy mạnh triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm theo phương án phân bổ đã được phê duyệt.

đ) Hoàn thành sắp xếp tổ chức tinh gọn bộ máy theo đúng mục tiêu, yêu cầu gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong quá trình hợp nhất Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội với Bộ Nội vụ.

e) Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước bảo đảm khẩn trương để không bị gián đoạn hoặc bỏ sót công việc. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm; đồng thời tập trung đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC bảo đảm đủ phẩm chất, trình độ và năng lực ngang tầm với nhiệm vụ sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các bộ, ngành, địa phương. Tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập của bộ, ngành, địa phương bảo đảm mục tiêu của Nghị quyết 19 đề ra.

f) Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung thể chế, chính sách liên quan đến tổ chức bộ máy hành chính, cơ chế vận hành, chế độ chính sách đối với đội ngũ CBCCVC đầy đủ, đồng bộ bảo đảm thực hiện mục tiêu hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC sau sắp xếp, tổ chức bộ máy. Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách đối với CBCCVC và người lao động khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đơn vị hành chính các cấp.

g) Tiếp tục, hướng dẫn đơn đốc 51 địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua; khẩn trương sắp xếp, tổ chức, bố trí CBCCVC, xử lý đối với tài sản công sau sắp xếp bảo đảm sớm ổn định để tổ chức đại hội đảng các cấp

năm 2025; tiếp tục rà soát, đề xuất phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đối với những đơn vị hành chính chưa đủ tiêu chí về diện tích, dân số theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để chủ động phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

h) Thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, trong đó đẩy mạnh cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn nhằm tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; tham mưu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và cải cách công vụ. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đồng bộ, hiệu quả, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục cập nhật, bổ sung làm giàu Cơ sở dữ liệu Quốc gia về CBCCVC để đưa vào sử dụng, khai thác phục vụ có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CBCCVC.

i) Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

4. Đối tượng áp dụng

Chương trình THTK, CLP năm 2025 áp dụng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ Nội vụ.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

Căn cứ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, Chương trình THTK, CLP năm 2025 tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Thực hiện đồng bộ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công theo Quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để làm cơ sở tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này.

c) Đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất theo quy định để đảm bảo mục tiêu đến hết năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất do Bộ Nội vụ quản lý, không để lãng phí, sai phạm, lấn chiếm, chuyển đổi, sử dụng sai mục đích hoặc để hoang hóa.

d) Hoàn thành công tác Tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nội vụ đảm bảo tiến độ theo kế hoạch và tiếp tục cập nhật đầy đủ thông tin về tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Kiên quyết triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thật sự cần thiết, đặc biệt là chi mua sắm, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu,... để dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển và chi các nhiệm vụ cấp bách khác. Bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được giao.

b) Ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, phần đầu tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 (loại trừ các khoản chi lương, có tính chất tiền lương, chi cho con người, các khoản phải bố trí đủ theo cam kết quốc tế, các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặc thù, quan trọng không thực hiện cắt giảm và phần tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết của Trung ương) để dành nguồn giảm bội chi ngân sách nhà nước hoặc cho các nhiệm vụ cấp thiết, phát sinh, thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội hoặc bổ sung tăng chi đầu tư công.

c) Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Việc phân bổ vốn đầu tư năm 2025 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, trật tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thanh toán đủ số nợ đọng đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

b) Siết chặt kỷ cương, kỷ luật đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác; sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã hoàn thành, không để lãng phí.

d) Nâng cao chất lượng thể chế quản lý đầu tư công, trong đó tập trung vào các khâu lập dự toán, phân bổ vốn, giao vốn, giải ngân vốn; đề xuất các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

đ) Đánh giá kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 để xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với các mục tiêu, định hướng phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.

4. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ và tổ chức bên trong của Bộ (giảm tối thiểu 15-20% đầu mối tổ chức bên trong, không bao gồm tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp chức năng, nhiệm vụ khi thực hiện phương án hợp nhất), bảo đảm bám sát yêu cầu, định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Hoàn thành việc xây dựng tiêu chí, quy chế đánh giá và thực hiện rà soát, sàng lọc công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Bộ phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

c) Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo mục tiêu giai đoạn 2021 - 2026, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026.

d) Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung thể chế, chính sách liên quan đến tổ chức bộ máy hành chính, cơ chế vận hành, chế độ chính sách đối với đội ngũ CBCCVN đầy đủ, đồng bộ bảo đảm thực hiện mục tiêu hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVN sau sắp xếp, tổ chức bộ máy.

đ) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Tiếp tục xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số theo mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2025 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THTK, CLP. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng tổ chức, đơn vị, từng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến công tác THTK, CLP

a) Tiếp tục thực hiện rà soát quy định pháp luật liên quan đến công tác THTK, CLP để đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

b) Rà soát các quy định của pháp luật trong lĩnh vực dễ xảy ra thất thoát, lãng phí như đấu thầu, quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai, đầu tư công.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hiện đại hoá công tác quản lý, tiết kiệm nguồn lực.

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ đầu tư công, quản lý tài sản công và ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh số hoá quy trình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công, lập dự toán và công tác kế toán, quyết toán ngân sách nhà nước, quản lý, giám sát vốn đầu tư công.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung số hoá toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, nhất là các hoạt động thủ tục hành chính để giảm bớt chi phí không cần thiết.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm thay đổi nhận thức, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP tại từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, để THTK, CLP thực sự trở thành văn hóa ứng xử của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Xây dựng, triển khai thiết thực các cuộc vận động, phong trào thi đua về THTK, CLP, tạo khí thế thi đua sôi nổi, có tính lan toả trong toàn ngành.

b) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả.

c) Tăng cường dân chủ cơ sở, tạo điều kiện cho hoạt động thanh tra nhân dân và giám sát của cộng đồng dân cư ở cơ sở theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở; kịp thời phát hiện, thông tin, phản ánh, ngăn chặn hành vi gây ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

d) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; thực hiện các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

5. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp Cơ sở dữ liệu về tài sản công, từng bước cập nhật, quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

b) Về quản lý ngân sách nhà nước

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ, khoán kinh phí. Khuyến khích phân cấp, giao quyền tự chủ cho các đơn vị, gắn với tăng cường trách nhiệm của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hoá trách nhiệm trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước, nhất là đối với các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Tiếp tục rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định tại các Luật liên quan đến thực hiện dự án đầu tư công, giải ngân vốn đầu tư công đang còn bất cập, thiếu đồng bộ, không phù hợp, gây khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý, tháo gỡ.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án đầu tư, lựa chọn các tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực thực sự, khắc phục tối đa tình trạng điều chỉnh dự án khi đang triển khai, gây mất thời gian và làm chậm tiến độ giải ngân vốn. Lựa chọn dự án đã bảo đảm về thủ tục đầu tư xây dựng để khi dự án được giao kế hoạch vốn có thể triển khai ngay. Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án, hạn chế tối đa tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án. Áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định của pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức Hợp đồng phù hợp theo quy định. Tập trung chỉ đạo, xử lý ngay các dự

án sử dụng vốn nhà nước đầu tư lãng phí, kém hiệu quả, làm rõ và xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân liên quan.

- Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá kiểm tra, thanh tra trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, chống lãng phí, thất thoát. Đồng thời có cơ chế xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân có tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Tăng cường công tác kiểm tra việc tạm ứng hợp đồng, tạm ứng theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý việc sử dụng vốn tạm ứng không đúng quy định của chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị cung ứng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư công, Ban quản lý dự án.

d) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, trong đó đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị.

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, trong đó: tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá CBCCVC theo tiêu chí, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ trong bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật của CBCCVC.

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về CBCCVC trong tình hình mới, trong đó tập trung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm, đạo đức công vụ cho đội ngũ CBCCV; có cơ chế tạo động lực khuyến khích CBCCVC tận tâm, tận tụy và phát huy được năng lực, sở trường để phục vụ công việc chung.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, nhất là đề cao trách nhiệm người đứng đầu nhằm nâng cao năng lực thực thi công vụ, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Chú trọng cải cách thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành; tăng cường thanh tra,

kiểm tra công vụ, đề cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là người đứng đầu.

6. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm gây lãng phí lớn, trong đó cần chú trọng:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực đất đai, đầu tư, tài chính công, tài sản công.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình THTK, CLP năm 2025 của Bộ Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2025 của cơ quan, đơn vị mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2025 của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi cấp cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ chỉ đạo quán triệt về việc:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2025; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Tăng cường phối hợp các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện Chương trình này. Thực hiện công khai trong THTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

d) Thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình về THPTK, CLP năm 2025 của Bộ và Chương trình THPTK, CLP năm 2025 cụ thể của đơn vị mình (đối với đơn vị trực thuộc Bộ) và thực hiện đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên (đối với các đơn vị dự toán thuộc, trực thuộc Bộ) theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 4 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính. Trên cơ sở đó, xây dựng Báo cáo THPTK, CLP năm 2025 (bao gồm cả kết quả THPTK, CLP trong lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị mình); báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về THPTK, CLP gửi Bộ Nội vụ tổng hợp, xây dựng báo cáo để gửi Bộ Tài chính.

3. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện trong công tác quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, trong đó có kiểm tra việc xây dựng, ban hành Chương trình THPTK, CLP của các đơn vị trực thuộc Bộ./.